

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 02-2019.
V/v: “Ly hôn giữa chị H và anh D”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Văn Phong.

Bà: Bùi Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trục tham gia phiên tòa:

Bà: Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/01/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H Sinh năm: 1993(*Có mặt*)

Địa chỉ: Xóm 3, thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn D Sinh năm: 1986(*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Xóm 12, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 14/12/2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn D kết hôn vào ngày 10/10/2014, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có con chung, anh D không chịu làm ăn. Vợ chồng chị đã cố gắng hòa hợp nhưng không thành. Từ đầu năm 2018 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Thị D.

Về con chung: Vợ chồng anh chị chưa có con chung. Vì vậy, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản; công nợ chung: vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đỗ Văn D theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh D không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn D. Chị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn D kết hôn vào ngày 10 tháng 10 năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung dẫn đến cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn. Từ đầu năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc gì đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn D. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh D nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Đỗ Văn D.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị chưa có con chung và chị Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra để xem xét. Nếu sau này, anh D có yêu cầu về tài sản, công nợ chung của vợ chồng, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002124 ngày 14/12/2018.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

